

Số: 1157/2026/QĐST-DS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thanh Nhàn.

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Cao Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 1179/2025/TLST- DS ngày 20 tháng 11 năm 2025, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 66/2026/QĐ-MPH ngày 07 tháng 5 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Đoàn Thị Th, sinh ngày 13/11/1955, số CCCD: 079155026093, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 17/5/2023 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: 289/2 Lý Thái Tổ, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết:

Ông Đoàn Văn N, sinh năm: 1950

Địa chỉ cuối cùng: 289/2 Lý Thái Tổ, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đinh Văn Ph, sinh ngày: 01/3/1963, số CCCD: 079063011228, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 21/6/2023 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 289/2 Lý Thái Tổ, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và Bản tự khai của người yêu cầu bà Đoàn Thị Th trình bày:

Cha bà Thoa tên Đoàn Văn Trà chết năm 1961 không có giấy chứng tử (được ghi nhận trong giấy phép hợp thức hóa số 111/GP-HTH do Ủy ban nhân dân Quận 10 cấp ngày 14/5/1991). Mẹ bà Thoa là bà Định Thị Thịnh chết năm 1993 theo giấy chứng tử do Ủy ban nhân dân phường 9 Quận 10 cấp ngày 11/10/1993. Cha mẹ bà Thoa có 04 người con gồm:

1. Ông Đoàn Văn N sinh năm 1950
2. Ông Đinh Văn Ph, sinh năm 1963
3. Bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1955
4. Ông Đoàn Văn H, chết năm 1984 theo giấy báo tử và giấy mai táng ngày 12/02/1984.

Năm 1982, ông Nam bỏ nhà đi và không về nên tại giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú năm 1982 có ghi nội dung ông Nam đi có lý do vào ngày 28/10/1982. Trên thực tế, ông Nam muốn đi nước ngoài với bạn bè nên không cho gia đình biết và kể từ đó gia đình không có tin tức hay liên lạc được với ông Nam. Khi đi ông Nam không có vợ con cũng như ông Nam không có giấy khai sinh nhưng ông Nam là con của mẹ bà Thoa và là anh của bà Thoa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Người yêu cầu được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu là ông Đoàn Văn N, sinh năm 1950 là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của bà Đoàn Thị Th xác định đây là việc dân sự: "*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*". Người bị yêu cầu ông Đoàn Văn N có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản

2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án ngày 25/6/2025.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng:

[2.1] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ số 660372 ngày 01/10/1976 và số 660372 CN ngày 10/3/1982 của Trưởng Công an Quận 10; biên lai khai sanh số 1587 của Quận Nhì, Saigon – Cholon nên bà Đoàn Thị Th là em gái của ông Đoàn Văn N theo quy định tại khoản 1 Điều 391 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2.2] Xét đơn xin vắng mặt của người yêu cầu bà Đoàn Thị Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn Ph là hợp lệ nên tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt bà Đoàn Thị Th và ông Đinh Văn Ph theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Căn cứ phiếu xác minh số 1668/2026/TA – XM ngày 27/3/2026 của Công an phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Đoàn Văn N có đăng ký thường trú tại địa chỉ 289/2 Lý Thái Tổ, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 01/10/1976 chủ hộ Đinh Thị Thịnh. Đến ngày 20/7/1983 thì bị xoá đăng ký thường trú do bỏ đi khỏi địa phương không lý do.

[3.2] Căn cứ Điều 392 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chuẩn bị xét đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết nên bà Đoàn Thị Th đã tìm kiếm khắp nơi và đã thực hiện đầy đủ thủ tục đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo thủ tục tố tụng, cụ thể trên báo Thanh Niên và Đài tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh với thời gian 04 tháng nhưng không thấy ông Đoàn Văn N trở về và cũng không nhận được tin tức gì của ông Đoàn Văn N.

[3.3] Tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự quy định: Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu tuyên bố một người đã chết trong trường hợp: *“Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”*. Nhận thấy, ông Đoàn Văn N đã biệt tích từ năm 1983 đến nay đã 43 năm, đã đi tìm kiếm và thực hiện đăng, phát thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng mà đến nay không có tin tức xác thực về ông Đoàn Văn N là còn sống, nên yêu cầu của bà Đoàn Thị Th về việc tuyên bố ông Đoàn Văn N là đã chết có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Theo trả lời phiếu xác minh của Công an phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh, do xác định được ngày, tháng biết được tin tức cuối cùng của ông Đoàn Văn N và đối chiếu theo quy định điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự: *“Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”* và khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự, Tòa xác định ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Đoàn Văn N là ngày 20 tháng 7 năm 1983. Theo Điều 148 Bộ luật Dân sự, ngày chết của ông Đoàn Văn N được xác định là ngày **21 tháng 7 năm 1988**.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Đoàn Thị Th là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự, nên bà Thoa có nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bà Thoa là người cao tuổi nên bà Thoa được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 371; Điều 372; khoản 1 Điều 391; Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72 và Điều 148 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án ngày 25/6/2025;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Th:

1. Tuyên bố: Ông Đoàn Văn N, nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số 289/2 Lý Thái Tổ, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh, **đã chết ngày 21 tháng 7 năm 1988**.

2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của người bị tuyên bố là

đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu bà Đoàn Thị Th được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Nhàn

